TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/LĐ-ST
Ngày: 10-5-2023
V/v tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Hà Như Oanh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lâm Văn Vô

2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương– là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 7/2021/LĐST ngày 29 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-LĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố L, Thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Chổ ở hiện nay: Đường 12, phường Tr, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đào tạo V.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường L1, phường L1, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1986, chức danh: Tổng giám đốc, địa chỉ: Đường S, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Phạm Thị Thùy L trình bày:

Bà ký hợp đồng và làm việc tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Đào tạo V ở địa chỉ: Đường B, Phường O, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Công ty Cổ phần Đào tạo V có địa chỉ trụ sở tại đường L1, phường L1, quận Đ, Thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

+ Ngày 07 tháng 7 năm 2017, bà ký hợp đồng thử việc số HC02-HĐTV/2017, thời gian thử việc là 02 tháng (kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2017 đến ngày 07 tháng 9 năm 2017), công việc là nhân viên hành chính, mức lương thử việc là 5.000.000 đồng, lương doanh số theo quy định của công ty, phụ cấp 500.000 đồng.

+ Ngày 08 tháng 8 năm 2017, bà ký hợp đồng lao động HC02-HĐLĐ/2017, thời gian làm việc là 01 năm (kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2017 đến ngày 08 tháng 8 năm 2018), công việc là nhân viên hành chính, mức lương chính tham gia BHXH là 4.012.500 đồng, mức lương theo doanh số (theo quy định công ty), phụ cấp theo Quy chế và Phụ lục HC02-PLHĐ/2017 của Công ty. Phụ lục Hợp đồng lao động số HC02-PLHĐ/2017 ngày 08 tháng 8 năm 2017 quy định tiền phụ cấp gồm: Phụ cấp xăng 487.500 đồng/tháng, điện thoại 500.000 đồng/tháng, cơm trưa 700.000 đồng/tháng, gửi xe 300.000 đồng/tháng, nhà ở 500.000 đồng/tháng.

+ Ngày 09 tháng 8 năm 2018, bà ký hợp đồng lao động số HC02-HĐLĐ/2018, thời hạn làm việc là 02 năm (kể từ ngày 09 tháng 8 năm 2018 đến ngày 09 tháng 8 năm 2020), công việc là nhân viên hành chính, mức lương chính 7.500.000 đồng, tiền điện thoại 500.000 đồng.

+ Ngày 01 tháng 6 năm 2019, bà ký Phụ lục I-Hợp đồng lao động số VFHCM0017-PLHĐ/2019 thay đổi thông tin chức danh làm việc là Trưởng BP hành chính, mức lương cơ bản là 10.000.000 đồng, phụ cấp điện thoại là 700.000 đồng.

Trong quá trình làm việc tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Đào tạo V, bà luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, chưa từng bị khiển trách hay vi phạm bất cứ nội quy, quy định của Công ty.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, sau khi hết giờ làm việc, ông Lê Đặng Minh N - là Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đào tạo V gọi bà vào phòng giám đốc và thông báo chấm dứt hợp đồng lao động ngay lập tức với bà với lý do bà không hoàn thành công việc và không có trách nhiệm trong công việc nhưng do không đưa ra căn cứ cụ thể nào nên bà không đồng ý mà vẫn tiếp tục làm việc tại Chi nhánh. Ngày 21 tháng 12 năm 2019, Chi nhánh gửi thông báo ngưng hợp tác với bà qua email và buộc bà bàn giao công việc trong vòng 07 ngày và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, lương và phụ cấp tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019. Bà có phản hồi qua email là bà không đồng ý với việc Công ty ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà nhưng không nhận được phản hồi từ Công ty. Sau đó, bà có gặp trực tiếp Giám đốc chi nhánh và đại diện bộ phận nhân sự để yêu cầu về việc bồi thường khoản chi phí do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với bà nhưng không được Công ty chấp nhận.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, bằng Quyết định số VFHCM0017/QĐTV/2019 do ông Lê Đặng Minh Nhật ký, Công ty Cổ phần Đào tạo V chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà căn cứ trên cơ sở đơn xin nghỉ việc của bà. Bà khẳng định là bà không có nộp đơn xin nghỉ tại Công ty Cổ phần Đào tạo V. Công ty cổ phần Đào tạo V đã đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 12 năm 2019.

Do Công ty Cổ phần Đào tạo V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà là trái quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà nên bà khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Đào tạo V thanh toán cho bà tổng số tiền là 98.000.000 đồng (chín mươi tám triệu đồng), bao gồm:

+ Tiền lương kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 01 tháng 8 năm 2020 (07 tháng) theo mức lương được hưởng mỗi tháng là 10.000.000 đồng/1 tháng, số tiền là 70.000.000 đồng.

+ Trả 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động ký ngày 09 tháng 8 năm 2018 (phụ lục hợp đồng ký ngày 01 tháng 6 năm 2019) là 20.000.000 đồng.

+ Trả tiền trợ cấp thôi việc: Tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2017 cho đến thời điểm ngày 09 tháng 08 năm 2020 là 8.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai ngày 09 tháng 5 năm 2022, Công ty Cổ phần Đào tạo V do ông Nguyễn Thành Dương làm đại diện theo pháp luật có trình bày:

Công ty Cổ phần Đào tạo V có ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đào tạo V, mã số chi nhánh 0106845166-011, địa chỉ: Đường B, Phường O, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc giao kết hợp đồng với bà Phạm Thị Thùy L (sinh năm 1992, địa chỉ thường trú: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa), bao gồm: Hợp đồng thử việc số HC02-HĐTV/2017 ngày 07 tháng 7 năm 2017, Hợp đồng lao động số HC02-HĐLĐ/2017 ngày 08 tháng 8 năm 2017, Phụ lục – Hợp đồng lao động số HC02-PLHĐ/2018 ngày 01 tháng 4 năm 2018, Phụ lục - Hợp đồng số HC02-PLHĐ-02/2018 ngày 01 tháng 6 năm 2018, Phụ lục I-Hợp đồng lao động số VFHCM0017-PLHĐ/2019 ngày 01 tháng 6 năm 2019.

Bà Phạm Thị Thùy L bắt đầu làm việc tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Đào tạo V ở địa chỉ đường B, Phường O, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 07 tháng 7 năm 2017 ở vị trí thử việc – Nhân viên hành chính với mức lương là 5.000.000 đồng/tháng và thêm phụ cấp 500.000 đồng/tháng, đến ngày 08 tháng 8 năm 2017 được lên vị trí nhân viên chính thức, ký hợp đồng với thời hạn là 1 năm từ ngày 08 tháng 8 năm 2017 đến 08 tháng 8 năm 2018 với mức lương là 6.000.000 đồng/tháng và thêm phụ cấp 500.000 đồng/tháng. Ngày 01 tháng 4 năm 2018 ký thêm phụ lục hợp đồng số HC02-PLHĐ/2018 với nội dung tăng mức lương cơ bản từ 6.000.000 đồng/tháng lên 6.500.000 đồng/tháng. Ngày 01 tháng 6 năm 2018 ký thêm phụ lục hợp đồng số HC02-PLHĐ-02/2018 với nội dung tăng mức lương cơ bản từ 6.500.000 đồng/tháng lên 7.500.000 đồng/tháng. Ngày 01 tháng 6 năm 2019 ký thêm phụ lục hợp đồng lao động số VFHCM0017-PLHĐ/2019 với nội dung tăng mức lương cơ bản từ 7.500.000 đồng/tháng lên

10.000.000 đồng/tháng, tăng phụ cấp từ 500.000 đồng/tháng lên 700.000 đồng/tháng với vị trí mới là Trưởng BP Hành chính.

Công ty Cổ phần Đào tạo V có ủy quyền cho Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đào tạo V ký Quyết định số VFHCM0017/QĐTV/2019 ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc chấm dứt hợp đồng với bà Phạm Thị Thùy L.

Trước khi ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà Phạm Thị Thùy L, Chi nhánh Công ty Cổ phần Đào tạo V có thông báo cho bà L biết trước từ ngày 20 tháng 12 năm 2019 với hình thức qua email.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là bà Phạm Thị Thùy L rút lại yêu cầu buộc bị đơn là Công ty Cổ phần Đào tạo V trả tiền trợ cấp thôi việc là 8.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, bao gồm:

+ Tiền lương những ngày không được làm việc kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 01 tháng 8 năm 2020 (07 tháng) theo mức lương được hưởng 10.000.000 đồng/1 tháng, số tiền là 70.000.000 đồng.

+ Trả 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động ký ngày 09 tháng 8 năm 2018 (phụ lục hợp đồng ký ngày 01 tháng 6 năm 2019) là 20.000.000 đồng.

- Bị đơn là Công ty Cổ phần Đào tạo V vắng mặt, không rõ lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không rõ lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định bị đơn là Công ty Cổ phần Đào tạo V đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với nguyên đơn là bà Phạm Thị Thùy L. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2012, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn số tiền 90.000.000 đồng, bao gồm tiền lương của những ngày không được làm việc kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 01 tháng 8 năm 2020 là 70.000.000 đồng và 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 20.00.000 đồng. Đối với yêu cầu về tiền trợ cấp thôi việc, do tại phiên tòa nguyên đơn đã rút yêu cầu này nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử. Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm, bị đơn chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Phạm Thị Thùy L yêu cầu Công ty Cổ phần Đào tạo V bồi thường do bị chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn là Công ty Cổ phần Đào tạo V có địa chỉ chi nhánh ở Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh - là nơi bà L giao kết hợp đồng lao động và làm việc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là Công ty Cổ phần Đào tạo V đã được Tòa án niêm yết công khai về thời gian, địa điểm tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt, không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn là bà Phạm Thị Thùy L yêu cầu bị đơn là Công ty Cổ phần Đào tạo V phải bồi thường số tiền tổng cộng 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, bao gồm tiền lương trong những ngày không được làm việc kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 01 tháng 8 năm 2020 là 07 tháng, theo mức lương được hưởng 10.000.000 đồng/1 tháng, số tiền là 70.000.000 đồng cộng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 20.000.000 đồng.

[3.1] Căn cứ trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định, ngày 09 tháng 8 năm 2018, bà Phạm Thị Thùy L và Công ty Cổ phần Đào tạo V có ký Hợp đồng lao động số HC02-HĐLĐ/2018 xác định thời hạn 02 năm (từ ngày 09 tháng 8 năm 2018 đến ngày 09 tháng 8 năm 2020), công việc là nhân viên hành chính, làm việc tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Đào tạo V (đường B, Phường O, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh), mức lương theo hợp đồng là 7.500.000 đồng/1 tháng. Hợp đồng được hai bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật về giao kết hợp đồng lao động nên có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ giữa hai bên.

[3.2] Ngày 01 tháng 6 năm 2019, bà Phạm Thị Thùy L và Công ty Cổ phần Đào tạo V ký Phụ lục I- Hợp đồng lao động điều chỉnh chức danh của bà L là Trưởng BP hành chính, mức lương cơ bản là 10.000.000 đồng/1 tháng, áp dụng kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2019.

[3.3] Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty Cổ phần Đào tạo V ra Quyết định

số VFHCM0017/QĐTV/2019 chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà L kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019. Trước đó, ngày 20 tháng 12 năm 2019, Công ty Cổ phần Đào tạo V có gửi email thông báo cho bà L biết về việc sẽ ngừng hợp tác công việc với bà L kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019.

[3.4] Nguyên đơn cho rằng bị đơn ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động là đơn chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật vì nguyên đơn không có nộp đơn xin nghỉ việc để bị đơn làm căn cứ ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là đơn xin nghỉ việc của nguyên đơn.

[3.5] Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc đưa ra không đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3.6] Bị đơn ra Quyết định số VFHCM0017/QĐTV/2019 ngày 31 tháng 12 năm 2019 chấm dứt hợp đồng lao động đối với nguyên đơn kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019 nhưng không đưa chứng cứ nào để chứng minh là giữa đôi bên có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng, không thuộc bất kỳ trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật lao động năm 2012, cũng không thuộc các trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động được quy định tại khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012. Mặt khác, hợp đồng lao động của bà L là 24 tháng nên nếu người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thì phải báo trước cho người lao động biết trước ít nhất 30 ngày theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012. Thực tế, ngày 20 tháng 12 năm 2019, Công ty thông báo qua email của bà L về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà L và đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 ra Quyết định số VFHCM0017/QĐTV/2019 là đã vi phạm thời hạn báo trước. Do đó, có cơ sở xác định bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật lao động năm 2012.

[3.7] Do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động được quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2012.

[3.8] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2012, do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lương trong những ngày không được làm việc, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 01 tháng 8 năm 2020 (7 tháng) là 10.000.000 đồng/tháng x 7 tháng = 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) cộng với 02 (hai) tháng tiền lương là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[3.9] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu về việc buộc bị đơn trả tiền trợ cấp thôi việc 8.000.000 đồng là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[3.10] Như vậy, tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

[4] Về án phí lao động sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Thùy L là người lao động khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 36, 38, 41 và 42 của Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phạm Thị Thùy L:

Buộc Công ty Cổ phần Đào tạo V có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thùy L tổng số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), bao gồm: tiền lương trong những ngày người lao động không được làm việc từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 01 tháng 8 năm 2020 là 70.000.000 đồng cộng với 02 tháng tiền lương là 20.000.000 đồng, do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Thi hành án ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền trợ cấp thôi việc là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Thùy L được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Đào tạo V chịu án phí lao động sơ thẩm là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bà Phạm Thị Thùy L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần Đào tạo V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận F;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Trần Hà Như Oanh